

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thực
2. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị L, sinh năm 1975 (có mặt)

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 08-11-1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi

bên không khắc phục được vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2000 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 17-8-1996 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 30-4-2000, hiện cả 02 con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn văn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

***Tại biên xác minh, bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1940 là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T trình bày:***

Hiện nay anh Nguyễn Văn T đang làm ăn tự do tại Thành phố Hồ Chí Minh, bà không có địa chỉ cụ thể của anh T nên không cung cấp cho Tòa án được. Anh T vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại. Vào cuối năm 2020 âm lịch (tức đầu năm 2021 dương lịch), anh T mới về gia đình. Vào tháng 10 năm 2021 gia đình bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh T, gia đình bà đã thông báo nội dung các văn bản trên cho anh T, anh T biết được hiện nay Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh T nhưng vì hiện nay anh T đang đi làm ăn xa, dịch bệnh phức tạp, đi lại khó khăn nên anh T không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị L được, quan điểm của anh T như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị L kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã D, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 08-11-1995. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2000 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L có đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 17-8-1996 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 30-4-2000, hiện cả 02 con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kiểm sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá

trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị L đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh T vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh T theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về nuôi con chung: Cả 02 con chung là Nguyễn Văn C, sinh ngày 17-8-1996 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 30-4-2000 đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra yêu cầu giải quyết; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Chị Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn T, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

[2] *Về tố tụng:* TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh T, anh T biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh T nhưng do anh T bận công việc, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng, chị L đề nghị Tòa án không hòa giải nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Đinh Thị L kết hôn với anh Nguyễn Văn T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào 08-11-1995, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị L và anh T không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2000 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng

chị L và anh T đã trầm trọng đã trầm trọng, sống ly thân đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị L và anh T có 02 con chung Nguyễn Văn C, sinh ngày 17-8-1996 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 30-4-2000, hiện cả 02 con chung đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị L trình bày chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh bà L1 cung cấp, anh T trình bày không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị L và anh T tại phiên tòa này. Chị L và anh T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Không giải quyết.

3. *Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003397 ngày 01-10 -2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đinh Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Dân Chủ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Bích Thủy**

